TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1016/**2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 793/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hô*n", giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1. Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Văn Dũng, sinh năm 1972. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/3/2011.

Vợ chồng ông bà chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng cũng chỉ được một thời gian thì mâu thuẫn lại tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D khai có 03 con chung là Đỗ Nguyễn Bảo D, sinh ngày 10/11/2010; Đỗ Nguyễn Bảo K, sinh ngày 15/01/2013 và Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/01/2018. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 03 con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà Quỳnh A cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 11/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D khai không có.

[5] Về lệ phí tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/3/2011).

- Về con chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A giao 03 con chung Đỗ Nguyễn Bảo D, sinh ngày 10/11/2010; Đỗ Nguyễn Bảo K, sinh ngày 15/01/2013 và Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/01/2018 cho ông Đỗ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A chậm trả tiền cấp dưỡng thì bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D khai không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D khai không có.

2. Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Nguyễn Quỳnh A và ông Đỗ Văn D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023606 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND p.C, tp.D, t.Quảng Nam (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 12, quyển số 01/2011, ngày 01/3/2011, để xóa bộ)
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long